

Bản án số: **21/2019/HS-ST**
Ngày 27 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Khôi.
2. Ông Lê Văn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở UBND xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Văn T; sinh ngày 20 tháng 5 năm 1987 tại xã NC, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm H, xã NC, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị T; họ và tên vợ: Phan Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Họ và tên: Phan Văn L; sinh ngày 12 tháng 02 năm 1985 tại xã NC, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm H, xã NC, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị K; họ và tên vợ: Ngũ Thị M; có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng 08 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chưa chấp hành nộp án phí hình sự sơ thẩm; nhân thân: Ngày 13/6/2011 bị Công

an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 15/6/2011; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Phan Thị T; sinh năm 1981; Nơi cư trú: Xóm H, xã NC, huyện ND, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2019, Phan Văn T gọi điện thoại cho Phan Văn L hỏi: “Đi làm không”, L trả lời: “Không”, T nói tiếp: “Không đi làm thì có đi chơi không” tức là T rủ L đi mua ma túy về để sử dụng. L hiểu ý T rủ đi mua ma túy về sử dụng nên L đồng ý. T và L hẹn gặp nhau tại cây Đa xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Phan Văn T dùng xe máy biển kiểm soát 37L8-9807 của vợ đi xuống chỗ hẹn và chờ Phan Văn L đi thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh để mua ma túy. Khi đi đến cầu Yên Xuân mới, Phan Văn T lấy điện thoại gọi cho một người tên N, trú ở huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mà T và L không biết địa chỉ cụ thể của người này ở đâu và nói: “Có hàng không để em 500.000 đồng”, ý của T nói là bán cho em 500.000 đồng tiền ma túy. N đồng ý, hẹn gặp T tại đường sắt qua cầu Thọ Tường của huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đi gần đến nơi đã hẹn, L đưa cho T 200.000 đồng còn T bỏ ra 300.000 đồng. T đi xe máy một mình đến gặp N, T đã đưa cho N số tiền 500.000 đồng và N đã đưa cho T một gói nhỏ ma túy được bọc trong giấy có chữ nước ngoài. Sau khi mua được ma túy T bỏ gói ma túy vào túi quần sau bên trái và quay lại đón L đi về. Khi đi đến xóm 10 xã Nam Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thì tổ công tác Công an huyện Hưng Nguyên kiểm tra và bắt quả tang T và L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của T một gói giấy có chữ nước ngoài bên trong có chất bột màu trắng nghi là Heroine; 02 bom kim tiêm; 02 lọ nước cất; một chiếc điện thoại di động và một chiếc xe máy Sirius biển kiểm soát 37L8-9807.

Tại bản kết luận giám định số: 697/KL-PC09(MT) ngày 27/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chất bột màu trắng thu của Phan Văn T và Phan Văn L gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Gói chất bột màu trắng thu của Phan Văn T và Phan Văn L có khối lượng là 0,24 gam (Không phải hai mươi bốn gam).

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSND, ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Phan Văn T và Phan Văn L về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Các bị cáo Phan Văn T và Phan Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án tù từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn L mức án tù từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số heroin còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định; 02 bơm kim tiêm nhựa màu trắng và 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Trong thời gian tạm giữ, tạm giam, các bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, Phan Văn T và Phan Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn truy tố. Lời khai của các bị cáo không những phù hợp với nhau mà còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các

tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 26/4/2019, tại xóm 10, xã Nam Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, tổ Công tác Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An bắt quả tang Phan Văn L điều khiển xe máy biển kiểm soát 37L8-9807 chở Phan Văn T đang có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong túi quần phía sau bên trái của T của một gói giấy có chữ nước ngoài, bên trong có chứa 0,24 gam (Không phải hai mươi bốn gam) heroin, mục đích để sử dụng. Số tiền mua heroin là của Phan Văn T và Phan Văn L góp lại. Hành vi của các bị cáo Phan Văn T và Phan Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 24/CT-VKSND, ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng và có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng chỉ vì ăn chơi đua đòi, các bị cáo nghiện ma túy và vì muốn có ma túy để thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ma túy là hiểm họa cho gia đình và xã hội, làm băng hoại đạo đức và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Trong thời gian gần đây, trên địa bàn huyện Nam Đàn nói chung, địa bàn xã Nam Giang nói riêng các tệ nạn xã hội diễn ra phức tạp đặc biệt là tệ nạn ma túy. Việc Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn đưa vụ án Phan Văn T và Phan Văn L xét xử lưu động tại địa phương đáp ứng phần nào nhiệm vụ chính trị cũng như tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đặc biệt là để người dân tránh xa tệ nạn ma túy.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Phan Văn T: Bị cáo là người gọi điện rủ Phan Văn L đi mua ma túy về sử dụng, là người sử dụng xe máy của chị Phan Thị T (là vợ của bị cáo) để chở Phan Văn L đến nơi mua ma túy, là người giao dịch để mua và bỏ ra số tiền nhiều hơn đồng thời cất giấu ma túy bất hợp pháp trong túi quần phía sau bên trái nên phải chịu trách nhiệm cao hơn trong vụ án. Tuy nhiên xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, ông ngoại bị cáo Nguyễn Thạc D là Liệt sỹ chống Mỹ và chỉ có duy nhất một người con là Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của bị cáo) đang thờ cúng Liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Văn L là người có vai trò thấp hơn bị cáo T nhưng nhân thân xấu: Ngày 21/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng 08 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chưa chấp hành xong bản án về nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không cai nghiện, rèn luyện mình để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nên cần lên mức án cao hơn bị cáo T nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là Phan Văn D có công với cách mạng, hiện đang hưởng chế độ Bệnh binh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói ma túy heroine có khối lượng 0,24 gam được gói trong 01 mảnh giấy trên mảnh giấy có chữ nước ngoài đã được gửi đi giám định 0,1 gam còn lại 0,14 gam heroine được niêm phong trong phong bì thư nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy 02 bơm kim tiêm nhựa màu trắng và 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung J2 màu bạc có gắn thẻ sim 0962452575 đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu bạc BKS 37L8-9807 thuộc sở hữu của chị Phan Thị T, chị T không biết T sử dụng xe và điện thoại để làm phương tiện mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn đã trả lại cho chị Phan Thị T theo quy định pháp luật, chị T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Trong vụ án còn có người đàn ông tên N trú tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh là người bán ma túy cho Phan Văn T và Phan Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn chưa xác minh được nhân thân nên chưa có căn cứ xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (Một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn L 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong đúng quy định. Mặt trước phong bì thư có ghi hàng chữ viết “Gói niêm phong vật chứng gồm vỏ phong bì niêm phong cũ và một ít chất bột màu trắng thu giữ của Phan Văn T (SN1987) và Phan Văn L (SN 1985) cùng trú tại xóm H, xã NC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Tại xóm 10, xã Nam Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/4/2019. Sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu đi giám định và niêm phong lại”.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong đúng quy định. Mặt trước phong bì có ghi hàng chữ viết “Gói niêm phong vật chứng gồm 02 bơm kim tiêm nhựa màu trắng chưa qua sử dụng và 02 lọ nước cất Novocain chưa qua sử dụng thu giữ của Phan Văn T (SN1987) và Phan Văn L (SN 1985) cùng trú tại xóm H, xã NC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Tại xóm 10, xã Nam Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/4/2019”.

Các vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phan Văn T và Phan Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- Công an huyện Nam Đàn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lại